

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 26-7- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thiện Bửu;
2. Bà Nguyễn Thị Phương Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R (điểm cầu trung Q) và Nhà tạm giữ Công an thành phố R (điểm cầu thành phần), tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Q (tên gọi khác: W), sinh năm 1990 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 3, phường E, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1963 (chết) và bà Nguyễn Y, sinh năm 1958; vợ: Huỳnh U, sinh năm 1989; con: 03 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền sự: Chưa; tiền án: Chưa; tạm giữ: Ngày 27/02/2023; tạm giam: Từ ngày 01/3/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố R, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Đỗ I, sinh năm 1980 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
Nơi cư trú: Khóm 4, phường E, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.
- Phạm O, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Trương P, sinh năm 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

4. Nguyễn Ngọc Phú, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm 3, phường E, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Lê A, sinh năm 1979 (vắng mặt);

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 (vắng mặt);

3. Phạm Thị Lệ, sinh năm 1947 (vắng mặt);

4. Phan D, sinh năm 1948 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm 1, phường E, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

Tại điểm cầu trung Q, gồm có: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa.

Tại điểm cầu thành phần, gồm có: Bị cáo Nguyễn Q, cán bộ hỗ trợ tư pháp Lê Trung Hiếu và Đinh Văn Chương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 19/02/2007, Nguyễn Q uống rượu cùng với anh Nguyễn Ngọc Phú đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì nghỉ. Sau đó, Q và Phú đi bộ đến khu vực ấp E A1, thị trấn R, huyện R (nay là khóm 2, phường E, thành phố R), lúc này Q thấy lực lượng Cảnh sát 113 và Công an thị trấn R đang mời Nguyễn Văn S (Hủ Hèm) về Công an thị trấn R làm việc vì có hành vi gây rối trật tự tại địa phương. Mặc dù, Q không liên quan đến việc cơ quan Công an mời Em làm việc nhưng Q đã xông vào cản trở, la lối, có lời lẽ xúc phạm đến lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ.

Anh Phạm H là cán bộ Công an thuộc Đội Cảnh sát 113 Công an huyện R yêu cầu Q dừng ngay việc can thiệp và xúc phạm lực lượng Công an đồng thời mời Q về trụ sở Công an thị trấn R làm việc nhưng Q không chấp hành, tiếp tục chửi tục tĩu, la lối lớn tiếng. Do thái độ của Q ngày càng hung hăng nên anh Tuấn cùng anh Phạm O, Trương P cùng là Công an viên thị trấn R không chế Q nhưng Q vùng vẫy đập vào bụng anh Tuấn và đập ngã xe công vụ, cản vào lưng anh Hoàng. Sau đó, Q bị lực lượng Công an không chế chở đến Công an thị trấn R làm việc.

Qua điều tra làm rõ đến ngày 10/01/2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện R khởi tố vụ án, khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Q để điều tra về tội Chống người thi hành công vụ.

Trong quá trình điều tra đối với vụ án khác của Lê G về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra vào ngày 22/01/2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện R điều tra mở rộng vụ án làm rõ Lê G bán ma túy cho nhiều người trong đó có Huỳnh Quốc Cường và Nguyễn Đỗ I nhiều lần. Trong các lần bán ma túy có 09 lần Lê G nhờ Nguyễn Q bán hộ ma túy cho Nguyễn Đỗ I vào khoảng tháng 10/2007, không nhớ rõ thời gian cụ thể tại khu vực gần Chùa Ông thuộc khóm E A1, thị trấn R (nay là khóm 2, phường E), mỗi lần bán với giá 80.000 đồng.

Đến ngày 22/02/2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện R khởi tố bị can đối với Nguyễn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra Lệnh bắt tạm giam Q nhưng Q đã bỏ trốn. Đến ngày 27/02/2023, Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R đầu thú.

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) đoạn ống hút bằng mũ nhựa màu trắng cam được hàn kín hai đầu bên trong có chất bột màu trắng (ngghi là ma túy) được thu giữ trên người Huỳnh Quốc Cường; 03 (ba) đoạn ống hút bằng mũ nhựa màu trắng cam được hàn kín hai đầu bên trong có chất bột màu trắng (ngghi là ma túy) và Tiền Việt Nam 288.000 đồng được thu giữ trên người Lê G;

Tại bản kết luận giám định số: 34/KLGD-PC21, ngày 24/01/2008 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Chất bột rắn màu trắng chứa trong một đoạn ống nhựa màu cam sọc trắng được hàn kín hai đầu niêm phong trong hộp giấy có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã An Bình A và chữ ký, ghi họ tên Huỳnh Quốc Cường gửi đến giám định là Heroin, tổng trọng lượng là 0,0097 gam”.

Tại bản kết luận giám định số: 35/KLGD-PC21, ngày 24/01/2008 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Chất bột rắn màu trắng chứa trong ba đoạn ống nhựa màu cam sọc trắng được hàn kín hai đầu niêm phong trong hộp giấy có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn R và chữ ký, ghi họ tên Lê G gửi đến giám định là Heroin, tổng trọng lượng là 0,0324 gam”.

Qua điều tra, Nguyễn Q đã thừa nhận hành vi đập vào bụng anh Phạm H, đập ngã xe công vụ và cản vào người anh Phạm O là lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ. Đồng thời khai nhận bán hộ ma túy giúp Lê G cho Nguyễn Đỗ I 09 lần, mỗi lần 80.000 đồng.

Qua điều tra, Nguyễn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai

của Nguyễn Q phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSTPHN, ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Q về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 và khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Q đã phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 và khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Q về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chống người thi hành công vụ”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 257, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 04 tháng đến 05 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng Điều 75 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tổng hợp hình phạt chung của 2 tội, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo mức hình phạt từ 05 năm 04 tháng đến 06 năm 05 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đối với việc bị can Lê G thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trong quá trình điều tra do bệnh lý nên bị can Lê G đã tử vong vào ngày 25/02/2008. Đến ngày 05/3/2008 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện R (nay là thành phố R) đã ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can Lê G do đó không đề nghị xem xét xử lý.

Đối với ma túy thu giữ trên người Huỳnh Quốc Cường. Số ma túy này Cường mua để sử dụng, khối lượng là **0,0097 gam**, loại Heroin không đủ định lượng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Quốc Cường về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong số 34, ngày 24/01/2008, trên hộp niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương Minh Vũ, Nguyễn Văn Minh và Huỳnh Quốc Cường, 01 (một) hộp niêm phong số 35, ngày 24/01/2008, trên hộp niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương Minh Vũ, Nguyễn Văn Minh và Lê G; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam là 288.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo lại có hành vi chống trả lại lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ nhằm cản trở họ thực hiện công vụ được giao; đồng thời bị cáo còn thực hiện hành vi bán trái phép

chất ma túy cho Nguyễn Đỗ I 09 lần nhằm mục đích để có được ma túy sử dụng thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Căn cứ bản kết luận giám định số: 34/KLGD-PC12 và Bản kết luận giám định số: 35/KLGD-PC12 cùng ngày 24/01/2008 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 và khoản 1 Điều 257 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 194. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) ...;
- b) Phạm tội nhiều lần..”;

Điều 257. Tội chống người thi hành công vụ

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Q xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018. Căn cứ quy định tại Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, so sánh mức hình phạt tại Điều 194 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Điều 257 tội “Chống người thi hành công vụ” của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) với mức hình phạt tại Điều 251 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Điều 330 tội “Chống người thi hành công vụ” của Bộ luật Hình sự năm 2015 là như nhau. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) để xét xử đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn, làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính của người thi hành công vụ nói riêng, của cơ quan Nhà nước nói chung, đồng thời còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Nhằm để ổn định tình hình trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo chưa có tiền sự, tiền án. Xuất phát từ việc muốn có ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác. Đồng thời bị cáo còn thực hiện hành vi chống lại lực lượng chức năng đang thi hành công vụ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự thiếu ý thức trong tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện (điểm s), sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Do bị cáo phạm nhiều tội và khi thực hiện các hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để quyết định mức hình phạt đối với

từng tội phạm mà bị cáo thực hiện và căn cứ Điều 75 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định.

[7] Đối với việc bị can Lê G thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trong quá trình điều tra do bệnh lý nên bị can Lê G đã tử vong vào ngày 25/02/2008. Đến ngày 05/3/2008 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện R (nay là thành phố R) đã ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can Lê G do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với ma túy thu giữ trên người Huỳnh Quốc Cường. Số ma túy này Cường mua để sử dụng, khối lượng là **0,0097 gam**, loại Heroin không đủ định lượng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Quốc Cường về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với số lượng ma túy liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo được niêm phong trong 01 (một) hộp niêm phong số 34, ngày 24/01/2008, trên hộp niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương Minh Vũ, Nguyễn Văn Minh và Huỳnh Quốc Cường; 01 (một) hộp niêm phong số 35, ngày 24/01/2008, trên hộp niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương Minh Vũ, Nguyễn Văn Minh và Lê G. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam 288.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q (tên gọi khác: W) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q 05 (năm) năm tù.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 257, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q 04 (bốn) tháng tù.

3. Áp dụng Điều 75 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: Ngày 27/02/2023.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong số 34, ngày 24/01/2008, trên hộp niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương Minh Vũ, Nguyễn Văn Minh và Huỳnh Quốc Cường, 01 (một) hộp niêm phong số 35, ngày 24/01/2008, trên hộp niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương Minh Vũ, Nguyễn Văn Minh và Lê G;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam là 288.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám nghìn đồng).

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án Dân sự thành phố R đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2023)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Q phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/7/2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. R;
- Nhà tạm giữ Công an TP. R;
- Cơ quan điều tra Công an TP. R;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống